| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BÌNH ĐỊNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 176/2022/HS-PT
Ngày: 26-10-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thúy Liên.
*Các Thẩm phán*: Ông Lê Xuân Hải.
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 149/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Công T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H.

*Bị cáo có kháng cáo:*

Trần Công T, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Không xác định, con bà: Trần Thị X, sinh năm 1961; có vợ: Phạm Thị Kim H, sinh năm 1980 và 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, còn có 02 bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

*Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Thành S - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, khi uống cà phê tại khu phố T, phường H, thị xã H, Trần Công T và Phan Thanh P thống nhất mua ma túy để sử dụng nên T đưa cho P 500.000 đồng để mua ma túy. Do không biết ai bán ma túy nên P gọi điện thoại cho Huỳnh Văn K để hỏi đồng thời rủ K đi mua ma túy thì K đồng ý. Sau đó, K gọi điện cho Võ Hồng H (trú tại khu phố T1, phường H1, thị xã H) để xin số điện thoại của một đối tượng bán ma túy tên V (không xác định nhân thân, lại lịch). Sau khi có số điện thoại, K trực tiếp liên lạc cho V hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá thì V đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực Quảng trường thị xã H (thuộc phường B, thị xã H). Sau khi gọi cho V, K gọi điện thoại cho P hẹn gặp nhau tại khu vực cổng chào khu phố T, phường H để cùng nhau đi mua ma túy thì P điều khiển xe mô tô 77C1-729.XX của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị N đến địa điểm trên. Khi gặp K, P hỏi có dụng cụ sử dụng ma túy không thì K trả lời không có và nói đến nhà Võ Hồng H để mượn thì P đồng ý. Khi đến nhà H, P đứng ngoài chờ, K trực tiếp vào nhà mượn nỏ, sau khi mượn nỏ K đưa cho P cất giữ và cả hai đi đến phường B để mua ma túy. Khi đến phường B, P đứng trước quán cà phê Xứ Nẫu để chờ, K điều khiển xe mô tô 77C1-729.XX đến đường hẻm gần Quảng trường thị xã H theo hướng dẫn của V để nhận ma túy. Sau khi nhận ma túy và trả cho V 500.000 đồng P đưa trước đó, K quay lại đón P về lại nhà T. Tại đây P lấy chai nhựa đưa cho K để K làm thành một bộ dụng cụ sử dụng ma túy, sau đó K cắt gói nilon chứa ma túy và cho một ít ma túy vào nỏ để T, P và K sử dụng, số ma túy còn lại K hàn kín gói nylon để ma túy không bị đổ và sẽ tiếp tục sử dụng khi ma túy trong nỏ hết. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, T gọi điện thoại rủ Đỗ Xuân T (trú tại khu phố T, phường H, thị xã H) đến nhà T chơi và sử dụng ma túy. Nghe T gọi điện thoại rủ T nhưng thấy T chưa đến nên P bảo T gọi lại cho T. Một lúc sau, T điều khiển xe mô tô đến nhà T, đến nơi thấy T, P, K đang sử dụng ma túy nên T xin sử dụng thì T đồng ý. Lúc này, K lấy bộ dụng cụ đang sử dụng ma túy đưa cho T sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi T, P, K và T đang sử dụng ma túy thì bị Công an phường H phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói nilon màu trắng kích thước (1,8x02) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không màu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Ngày 24/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định giám định và kết luận: Các hạt tinh thể không màu bên trong 01 gói nilon màu trắng kích thước (1,8x02) cm là ma túy, có khối lượng 0,0671gam, loại Methamphetamine; chất không màu bám dính bên trong nỏ thủy tinh là ma túy, không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90/2022/HS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thị xã H đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Công T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Công T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 02 bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền và nghĩa vụ thi hành án, quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, bị cáo Trần Công T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 04 đến 06 tháng tù.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến và đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Công T khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, tại quán cà phê ở khu phố T, phường H, thị xã H, Trần Công T và Phan Thanh P thống nhất việc mua ma túy để sử dụng, Tố đưa cho Phi 500.000 đồng để đi mua ma túy. Sau đó, Phi liên hệ rủ Huỳnh Văn K cùng đi và nói K mượn dụng cụ sử dụng ma túy thì K đồng ý. Sau khi mua ma túy, các bị cáo đem về nhà của T ở khu phố T, phường H, thị xã H, T rủ thêm Đỗ Xuân T đến và cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, Công an phường H phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể

không màu và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Theo Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định đã kết luận các hạt tinh thể không màu bên trong 01 gói nilon màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,0671gam, loại Methamphetamine; chất không màu bám dính bên trong nỏ thủy tinh là ma túy, không xác định được khối lượng, loại Methamphetamine. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trần Công T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Công T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người khuyết tật nặng và thuộc diện hộ cận nghèo quy định tại điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn: Bị cáo không có cha, mẹ thì già yếu, bị cáo bị khuyết tật dạng vận động mức độ nặng, không thể lao động được, phải nhận tiền trợ cấp xã hội hàng tháng, vợ bị cáo bỏ đi và bị cáo còn phải nuôi con nhỏ. Do đó, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[3] Người bào chữa cho bị cáo đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên không chấp nhận.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 thì bị cáo Trần Công T thuộc hộ cận nghèo, nên bị cáo được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255, điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, và Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Công T, sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Xử phạt bị cáo Trần Công T 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

1.2. Về án phí: Bị cáo Trần Công T được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

2. Phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận :***
- Vụ GĐKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS CA thị xã H;
- TA, VKS, CQĐT CA thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thúy Liên**